

- Đề hạn chế sự phát triển của Virus và sự viêm nhiễm trên các vết loét;
- + Dùng các chất chua sát vào các mụn loét ở miệng, ở mép
- + Các vết loét ngoài da cần dùng nước muối 2-3% rửa sạch sau dùng chất chất rửa lại cuối cùng dùng bột kháng sinh bôi vào.

## **B- BỆNH DO VI TRÙNG**

### **1. Bệnh tụ huyết trùng**

#### **a. Triệu chứng:**

- Lợn sốt cao 41- 42 độ C, bỏ ăn đột ngột, mắt đỏ kèm theo ho chảy nước mũi, miệng sùi bọt mép màu hồng.
- Con vật phù thũng da nổi mụn đỏ, tai tím tái. vùng da mỏng xuất huyết, tụ huyết.

- Lợn mắc chứng ho.

#### **b. Nguyên nhân:**

- Bệnh do vi khuẩn Tụ huyết trùng gây ra. Bệnh xảy ra quanh năm đặc biệt vào vụ đông xuân có độ ẩm cao
- Vi khuẩn gây bệnh thường có sẵn trong cơ thể, chuồng nuôi, khi gặp điều kiện thuận lợi vi khuẩn nhân lên và gây bệnh.
- Lợn thường hay mắc bệnh trong khoảng thời gian từ 3 - 8 tháng tuổi (thời kỳ vỗ béo)

#### **c. Phòng bệnh:**

- Giữ chuồng khô ráo, vệ sinh sạch sẽ, khử trùng tiêu độc triệt để.
- Cung cấp nước uống và thức ăn sạch sẽ cho lợn.
- Tuyệt đối không mua lợn mắc bệnh về.

- Cải thiện điều kiện chăn nuôi: hạn chế mức độ bụi, độ ẩm trong chuồng ...v.v.

- Tiêm phòng vắc xin Tụ Dấu (Tụ huyết trùng + Đốt dấu lợn) hoặc vắc-xin 3 bệnh (Phổ thương hàn + Tụ huyết trùng + Dịch tả lợn).

- Tiêm phòng vắc xin cho lợn vào thời điểm 20 ngày tuổi, theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

#### **d. Chữa bệnh:**

- Dùng một trong các loại kháng sinh sau:
  - + Streptomycin 1 lọ (1300 mg)/100 kg thể trọng
  - + Kanamycin 1 lọ (1000 mg)/70 kg thể trọng
  - + Ampicillin 1 lọ (1000 mg)/60 kg thể trọng
  - + Oxytetracyclin 1 lọ (500 mg)/20 kg thể trọng
- Ngoài ra, có thể tiêm thuốc giảm sốt Anagin, thuốc bổ B1, Cafein... kết hợp thường xuyên vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.a. Triệu chứng:
  - Lợn nái dễ bị sảy thai (lợn nái chứa từ 2 tháng trở lên), lợn con bị chết non và những con lợn con yếu thường chết ngay sau khi sinh.
  - Không có dấu hiệu viêm nhiễm ở lợn không mang thai.
  - Lợn bị sốt cao (400C). Lợn nhiễm bệnh trở nên uể oải, hay ngủ lịm và có thể bị tiêu chảy.
  - Lợn có thể có các dấu hiệu thần kinh, bốn chân bị yếu và lợn bị vàng da, vàng niêm mạc nước tiểu màu vàng nâu.
  - Bệnh nghệ do Xoắn khuẩn Leptospira gây nên, còn được gọi là bệnh



Lepto, bệnh Xoắn khuẩn, bệnh Khét; bệnh có khả năng lây sang cả người.

- Bệnh lây lan qua nước tiểu, qua phôi giống, hoặc qua các con vật trung gian truyền bệnh (đặc biệt là chuột).
- Vi trùng gây bệnh có thể tồn tại trong chuồng lợn nhiều tháng trong điều kiện khí hậu ẩm ướt.

#### **c. Phòng bệnh:**

- Hàng năm nên lấy mẫu máu lợn để phát hiện bệnh trong đàn lợn. Những con có kết quả dương tính cần nhanh chóng được cách ly.
- Tiêu diệt các con vật là trung gian truyền bệnh, đặc biệt là chuột. Cách ly các loại vật nuôi khác khỏi khu vực chuồng lợn.
- Tiêm vắc xin phòng bệnh xoắn khuẩn (lợn nghệ) cho lợn nái và lợn đực 2 lần/năm; đối với lợn thịt nên tiêm phòng vào lúc lợn được 3 tháng tuổi.
- Nên giữ cho chuồng trại được khô ráo vì vi khuẩn Leptospira không thể tồn tại lâu trong môi trường ẩm áp và khô ráo.

#### **d. Chữa bệnh:**

- Dùng các loại kháng sinh như Pencillin, Tetracyclin, Streptomycin phối hợp với Novocain 1% (tiêm bắp).
- Dùng Stencil (Streptomycin + Suanovemberil) 1ml/5 kg thể trọng, 2lần/ngày, trong vòng từ 3 đến 4 ngày.
- Dùng phối hợp 2 loại thuốc: sáng dùng Pneumotic 1ml/10 kg, chiều dùng Spectilin 1ml/10 kg; sử dụng liên tục trong 5 -7 ngày liền.

### **3. Bệnh Đốt dấu lợn**

#### **a. Triệu chứng:**

- Lợn bị sốt cao 410C - 420C, kém ăn, các khớp chân bị đau, nóng và sưng lên khiến cho lợn lười đi lại.
- Trên da lợn xuất hiện các vết dấu hình vuông, hình chữ nhật, hình lục giác màu đỏ, ấn tay vào thì mất, bỏ tay ra lại xuất hiện.
- Cuối kỳ bệnh, da bị hoại tử và bong ra, đầu tai của lợn cũng có thể bị hoại tử.

#### **b. Nguyên nhân:**

- Bệnh do vi khuẩn gây ra, thường ảnh hưởng lợn ở 3 tháng tuổi. Lợn mọi lứa tuổi đều mắc, nhưng nhiều nhất là lợn từ 3 tháng tuổi trở lên.
- Bệnh thường xảy ra nhiều vào cuối đông đầu xuân hoặc vào mùa hè thời tiết quá nóng, ngột ngạt... làm giảm sức đề kháng của lợn.

#### **c. Phòng bệnh:**

- Đưa toàn bộ đàn lợn có con bị nhiễm bệnh sang một nơi khác, sau đó tiến hành vệ sinh khử trùng tiêu độc chuồng trại cẩn thận trước khi đưa một đàn lợn mới vào.
- Tiêm vắc-xin phòng bệnh đốt dấu lợn (1 ml/con) hoặc vắc-xin Tụ - Dấu u phòng bệnh tụ huyết trùng và bệnh đốt dấu lợn (2-3 ml/con). Nên tiêm phòng khi lợn được 3 tháng tuổi và sau 6 tháng nên tiêm nhắc lại.

#### **d. Chữa bệnh:**

Tiêm bắp mỗi ngày một lần, trong 3 ngày liên tiếp, một trong các loại thuốc: Penicilin, Pen-Kana, Gemptamycin... theo chỉ dẫn ghi trên nhãn thuốc. Ngoài ra, cần tiêm thuốc hạ sốt, trợ lực cho vật như Vitamin B1, Cafein, Analgin...

Kết hợp với điều trị, phải chăm sóc, hộ lý tốt cho lợn bệnh, đặc biệt cần chú ý cung cấp đầy đủ nước uống trong trường hợp lợn không thể đứng hoặc đi được.



# **KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG LỢN ĐEN LŨNG PÙ**



## 1. Nguồn gốc giống

Đề có giống tốt, chỉ chọn những cá thể đặc trưng của giống, tốt nhất đang sống nơi nguồn gốc xuất xứ. Ví dụ, đối với giống lợn đen địa phương LP, nên chọn những cá thể hiện đang sống hoặc có nguồn gốc từ xã Lũng Pù, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

## 2. Tiêu chí tuyển chọn lợn giống

### Đặc điểm ngoại hình

Màu sắc lông: Bộ lông đen toàn thân, ngoại trừ giữa trán, chân và chót đuôi là màu trắng. Tai: tương đối to, cúp, mõm dài, chân vững, đi bằng ngón, lưng không võng, trung bình: 10 vú.

## 3. Phương pháp chọn lợn giống

Cách chọn lợn đực giống

- Lý lịch rõ ràng: tổ tiên, ông bà, bố mẹ phải tốt (nên chọn lợn có nguồn gốc tại Xã Lũng Pù, huyện Mèo Vạc).

- Ngoại hình: Không có khuyết tật, phải điển hình về đặc trưng của giống. Mẫu lông mang đặc trưng của giống lợn đen Lũng Pù: toàn thân màu đen, có 6 đốm trắng là bốn chân, chòm đuôi và đỉnh trán; thân hình cân đối, hài hoà, thể chất khoẻ mạnh; chân khoẻ, đi bằng móng; lông thưa; da mịn, đáng đi hoạt bát, nhanh nhẹn; mõng vai nở; lưng không võng; bụng gọn.

- Lợn đực cai sữa đạt các tiêu chuẩn cơ bản sau: cai sữa 60 ngày tuổi đạt khối lượng trên 12 kg/con và lúc 90 ngày tuổi đạt trên 20,0 kg/con.

### Cách chọn lợn đực giống

- **Lý lịch rõ ràng:** tổ tiên, ông bà, bố mẹ phải tốt (nên chọn lợn có nguồn gốc tại Xã Lũng Pù, huyện Mèo Vạc).

- **Ngoại hình:** Không có khuyết tật, phải điển hình về đặc trưng của giống. Mẫu lông mang đặc trưng của giống lợn đen Lũng Pù: toàn thân màu đen, có 6 đốm trắng là bốn chân, chòm đuôi và đỉnh trán; thân hình cân đối, hài hoà, thể chất khoẻ mạnh; chân khoẻ, đi bằng móng; lông thưa; da mịn, đáng đi hoạt bát, nhanh nhẹn; mõng vai nở; lưng không võng; bụng gọn.

- **Lợn đực cai sữa đạt các tiêu chuẩn cơ bản sau:** cai sữa 60 ngày tuổi đạt khối lượng trên 12 kg/con và lúc 90 ngày tuổi đạt trên 20,0 kg/con.

### Cách chọn lợn cái giống:

- **Lợn cái chọn làm giống phải có lý lịch rõ ràng:** tổ tiên, ông bà, bố mẹ phải tốt (nên có nguồn gốc từ xã Lũng Pù, Mèo Vạc).

- **Ngoại hình:** Không có khuyết tật, phải điển hình về đặc điểm giống. Thân hình cân đối, hài hoà, thể chất khoẻ mạnh, 4 chân khoẻ, lông thưa, da mịn, đáng đi hoạt bát, nhanh nhẹn.

- **Lợn cái cai sữa:** Số vú có từ 10 vú trở lên nằm song song với nhau, chất lượng vú tốt, núm vú phát triển, khoảng cách giữa các vú phải đều nhau, không bị lép và số vú chẵn.

- Chọn lợn cái LP hậu bị được tiến hành tại 2 thời điểm: lúc cai sữa và 3 tháng tuổi chủ yếu theo

- Về khối lượng: sơ sinh đạt 0,6 kg/con, cai sữa 42 ngày tuổi đạt 8kg/con, và 90 ngày tuổi đạt 12 – 15 kg/con.

- Mõng và vai phát triển cân đối.

- Ngực rộng, bụng không xệ.

- Cơ thể phát triển cân đối: dài mình, không chọn những cá thể ngắn mình và thấp.

## 4. Nhân giống lợn đen Lũng Pù

Để phát triển đàn nhanh với chất lượng tốt, cần chú ý đến cách ghép phối sao cho đàn lợn sinh ra không bị đồng huyết và quá trình nhân giống sẽ chọn

được những cá thể tốt để xây dựng đàn hạt nhân.

Sử dụng phương pháp nhân giống theo nhóm huyết thống từ đàn lợn đã được tuyển chọn để tránh sự đồng huyết.

## THÚ Y AN TOÀN DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI LỢN

### I. VẮC XIN VÀ PHÒNG BỆNH BẰNG VẮC XIN

- Phòng bệnh bằng vacxin là biện pháp phòng bệnh chủ động có hiệu quả nhất.

- Khi tiêm vacxin vào cơ thể, kháng thể chưa có sức chống bệnh mà cần thời gian từ 7 – 21 ngày (tuỳ theo từng loại vacxin) mới có miễn dịch bảo hộ

Nguyên tắc cơ bản khi sử dụng vacxin

- Chỉ sử dụng vac xin khi lọ vac xin còn đầy đủ nhãn mác, nhãn mác phải rõ ràng.

Chỉ sử dụng vac xin còn hạn sử dụng.

- Chỉ sử dụng vac xin khi lọ vac xin không bị đổi màu, không bị thay đổi mùi.

- Tuyệt đối không được tiêm quá liều quy định, không được pha trộn lẫn các loại vacxin với nhau để tiêm.

- Bảo quản vac xin nhược độc:

Phải được bảo quản trong tủ lạnh (thường để giáp với ngăn làm đá với nhiệt độ 4 – 80C), không được để trong ngăn làm đá.

- Vac xin keo phèn:

- Bảo quản vac xin: Để nơi tối mát, tốt nhất để ngăn mát tủ lạnh (4-80C).

- Sử dụng vac xin: Trước khi tiêm cần lắc kỹ, khi lọ vac xin đã mở để sử dụng thì chỉ tiêm trong 1 ngày.

## II. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở LỢN

### A- BỆNH DO SIÊU VI TRÙNG

#### 1. Bệnh dịch tả lợn

##### a. Triệu chứng:

- Lợn bị sốt cao tới 40 – 41 độ C, chề cá, bỏ ăn, uống nước nhiều, ngủ li bì, rúc vào chỗ tối.

- Đi ỉa chảy vọt cần cần, phân có mùi tanh thối khắm.

- Lợn bị bệnh thường chết sau 1-2 tuần, tỷ lệ chết cao tới 95%.

- Nếu mổ sẽ thấy các vết loét hình cúc áo trên niêm mạc ruột già, lách có màu nâu sẫm đen.

##### b. Nguyên nhân:

- Bệnh do virus dịch tả lợn gây ra.

- Bệnh xảy ra với các lứa tuổi của lợn, lây lan nhanh qua thức ăn, nước uống hoặc do tiếp xúc trực tiếp với mầm bệnh từ thức ăn thừa, những con lợn khác hoặc những người đến thăm.

##### c. Phòng bệnh:

- Tiêm vắc xin dịch tả lợn: định kỳ 2 lần/năm; lợn con trước khi cai sữa và lợn mới mua về cần được tiêm vắc xin.

- Không mua lợn giống không rõ nguồn gốc về nuôi, không mua thịt lợn ốm, chết về ăn

- Khi bệnh xảy ra:

+ Có thể tiêm vắc xin thẳng vào ổ dịch.

+ Vệ sinh sạch sẽ chuồng trại, khử trùng tiêu độc dụng cụ chăn nuôi, nền chuồng, phân và nước tiêu.

**d. Chữa bệnh:** Hiện tại, chưa có phương pháp điều trị nào cho bệnh này.

## 2. Bệnh Tai xanh:

Là bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm ở lợn mọi lứa tuổi, bệnh lây lan nhanh, làm ốm và có thể gây chết nhiều lợn. Lợn nhiễm bệnh Tai xanh thường bị suy giảm miễn dịch, do đó tạo điều kiện cho nhiều loại dịch bệnh khác kể phát như Dịch tả lợn, Phó thương hàn, Tụ huyết trùng, E. Coli, Liên cầu khuẩn, Mycoplasma,... đây là những nguyên nhân kể phát gây chết nhiều lợn bệnh, gây ra những tổn thất lớn về kinh tế cho người chăn nuôi.

Hiện nay, bệnh này đã lây lan và trở thành dịch địa phương ở nhiều nước trên thế giới, kể cả các nước có ngành chăn nuôi lợn phát triển. Ở Việt Nam, bệnh Tai xanh đã xuất hiện tại nhiều địa phương, gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế, ảnh hưởng đến an sinh xã hội.

### a. Triệu chứng:

- **Lợn nái:** biếng hoặc bỏ ăn từ 7-14 ngày, sốt trên 40 độ C, thai chết lưu, gây sảy thai; mất sữa, ho nhiều.

- **Lợn đực giống:** Bỏ ăn hoặc ăn ít, sốt cao trên 40 độ C, giảm hưng phấn, mất tinh dục.

**b. Nguyên nhân:** Do vi rút PPRS gây ra

### c. Phòng bệnh:

- Nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo để nâng cao sức đề kháng của cơ thể lợn.

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định.

**d. Chữa bệnh:** Chưa có thuốc đặc trị.

## 3. Bệnh lở mồm long móng

### a. Triệu chứng:

- Triệu chứng phổ biến nhất có thể quan sát được đầu tiên là lợn đi tập tễnh.

- Khi bắt đầu mắc bệnh lợn thường sốt cao.

- Các mụn nước xuất hiện ở lưỡi và miệng, sau đó các mụn này vỡ ra và tạo ra các vết loét. Các mụn nước cũng xuất hiện ở xung quanh vùng âm hộ, vùng da bên ngoài dương vật và ở đầu vú.

- Bọt trắng (giống như bọt bia) xuất hiện ở mõm lợn.

- Các mụn nước hình thành trên vành móng và trên móng. Khi những mụn này vỡ, móng lợn sẽ bị long ra.

### b. Nguyên nhân:

- Bệnh do virút lở mồm long móng gây ra.

### c. Phòng bệnh:

- Hiện tại, chưa có loại thuốc đặc trị nào cho bệnh Lở mồm long móng. Do vậy, tiêm phòng cho lợn là giải pháp duy nhất.

- Sử dụng vắc-xin Lở mồm long móng, đây có thể là vắc-xin dùng cho hai chủng virus (týp O và týp Asia-1).

+ Lợn con: 1ml/con.

+ Lợn thịt: 2 ml/con, sau 6 tháng tiêm lặp lại.

- Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển gia súc trong vùng dịch.

### d. Chữa bệnh:

- Hiện tại chưa có một phương pháp điều trị nào cho bệnh này.

- Khi lợn nhiễm bệnh Lở mồm long móng, cần liên lạc ngay với thú y hoặc chính quyền địa phương.





Cám gạo loại 1	20	Bột xương + Bột sò	0,7+0,5
Bột ngô	36	Premic khoáng vitamin	0,5
Tám gạo	14	Tổng số	100
Khô dầu đậu tương	20	NLTD (Kcal/Kg thức ăn)	2900 - 3200
Bột cá	8,3	Protein thô (%)	16 - 18

ăn thức ăn bị hỏng, mốc, bị nhiễm khuẩn.

- Phải bổ sung vào khẩu phần ăn lợn đực giống làm việc 1 lượng nhỏ thóc mầm (100-200g).

Cho lợn đực phối giống 3 lần/tuần.

Sau mỗi lần phối, phải bồi dưỡng 1-2 quả trứng gà để lợn đực giống không mất sức, không ảnh hưởng đến chất lượng tinh.

- Phẩm chất tinh dịch tốt nhất là lúc lợn đực đạt từ 1 đến 2 năm tuổi.

Chuồng nuôi

- Có thể xây dựng chuồng nuôi lợn đực giống như chuồng nuôi lợn nái, nhưng tường của chuồng nuôi lợn đực giống phải được xây cao hơn so với chuồng lợn nái. Thông thường, tường của chuồng lợn đực có độ cao là 1,5m.

# KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN ĐEN LŨNG PÙ

## 1. Chọn giống

- Chọn ở cơ sở tốt tại xã Lũng Pù Huyện Mèo Vạc:

- Ngoại hình mang đặc trưng của giống: màu sắc lông da mang tính điển hình. Cơ quan sinh sản: số vú đều, lộ rõ, có 10 – 12 vú, âm hộ phát triển bình thường. Da lông mịn, bóng mượt

## 2. Nuôi dưỡng:

**Khẩu phần ăn:** Thức ăn đảm bảo có năng lượng 2900-3000Kcal và 14-17% trong 1kg

## Tiêu chuẩn ăn:

- Bột ngô, gạo tằm:	55%	- Premix Vitamin:	1%
- Cám gạo:	28%	- Premix khoáng:	1%
- Khô lạc:	10%	- Chất đạm:	14-17%
- Bột cá:	5%	- Năng lượng:	2900-3000 Kcalor

Thức ăn có thể mua thức ăn công nghiệp có tiêu chuẩn như trên, hoặc tự phối chế bằng các loại thức ăn sẵn có của địa phương

. Công thức thức ăn cho lợn Lũng Pù hậu bị có chữa và nái chữa tự phối chế như sau:

## 3.Kỹ thuật chăn nuôi lợn đực giống Lũng Pù

### 3.1 Kỹ thuật chăn nuôi lợn đực Lũng Pù hậu bị

Để lợn đực hậu bị phát triển cân đối, không quá béo, quá gầy. Đối với lợn LP, có thể tự phối chế công thức thức ăn cho lợn đực hậu bị từ 91 ngày tuổi đến khi sử dụng theo công thức: 55 % ngô bột nghiền, 30 %Cám tẻ loại I và 15% Đạm đặc.

- Tẩy giun sán trước lúc đưa lợn đực hậu bị vào nuôi (90

ngày tuổi).

- Tiêm phòng các vacxin: dịch tả, leptô, tụ cầu, khi lợn đực 6-7 tháng tuổi.

- Tẩy giun sán lần 2 trước lúc lợn đực được đưa vào sử dụng: khai thác tinh hay cho phối trực tiếp trong giai đoạn 7-8 tháng tuổi.

### 3.2. Kỹ thuật chăn nuôi lợn đực giống Lũng Pù làm việc

Lợn đực giống làm việc là lợn đực giống đang sử dụng cho phối giống bằng nhảy trực tiếp và đang khai thác tinh để phối giống bằng thụ tinh nhân tạo.

## Chăm sóc nuôi dưỡng

- Lợn đực giống làm việc phải vận động hàng ngày: 1-2 lần/ngày, 2 tiếng/lần.

- Không cho lợn đực giống